

Chuyện kể về thái giám triều Nguyễn

Chiếm một số lượng nhỏ trong xã hội phong kiến, họ không thuộc về một giai cấp xã hội nào, suốt đời chỉ ở trong cung cấm, không thuộc hàng quan lại, chỉ là những kẻ nô bộc tầm thường. Thế nhưng có những lúc quyền năng của những kẻ nô bộc ấy lại thiên biến vạn hóa cả một quá trình lịch sử. Để rồi, kết cuộc họ đều có một điểm chung: chết trong đau khổ và cô đơn. Đó chính là thái giám.



Thật xót xa khi biết rằng, giờ đây chẳng còn mấy ai biết về nghĩa trang dành cho các thái giám ở chùa Từ Hiếu (làng Dương Xuân Thượng II, xã Thủy Xuân, TP. Huế, TT - Huế).

Khuôn viên nghĩa trang thái giám

XÓT XA PHẬN NGHIỆP

Theo sử cũ thì thái giám là sản phẩm đặc thù của chế độ phong kiến phương Đông. Trong quá trình giao thoa về lịch sử văn hóa với Trung Quốc, nước ta cũng hình thành hệ thống thái giám và cũng tùy vào sự hưng thịnh qua từng triều đại và đức vua mà số lượng, quyền lực, cấp bậc của thái giám mạnh hay yếu.

Vị thái giám nổi danh trong lịch sử Việt Nam mà tên tuổi gắn liền với trận tuyến sông Như Nguyệt trong cuộc chiến đấu chống quân Tống xâm lược (1075 - 1077) và bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta "Nam quốc sơn hà" chính là danh tướng Lý Thường Kiệt, cũng là hoạn quan dưới ba triều vua Lý (Thái Tông, Thánh Tông và Nhân Tông). Sau khi đánh bại nhà Tống, chiến thắng quân Chiêm Thành, ông mất tại quê nhà, hưởng thọ 86 tuổi, kết thúc cuộc đời của một vị thái giám đầu tiên trong triều đại phong kiến Việt Nam có công đức và đóng góp to lớn cho đất nước.

Cũng như những triều đại phong kiến khác, triều Nguyễn cũng tuyển chọn thái giám để giám sát đội ngũ phi tần, cung nữ, hoàng hậu, công chúa. Thái giám được chọn ưu tiên từ những đứa trẻ 12 - 13 tuổi ái nam ái nữ. Làng nào tiên cử được thái giám tùy vào đó mà được xét miễn thuế, phu phen tạp dịch, nếu không thì sẽ có lệnh tuyển chọn hàng năm. Tuy nhiên, thái giám ở Việt Nam chỉ một số nhỏ được trọng vọng, còn lại chỉ làm một số việc vặt vãnh, không được trọng vọng và thành hẳn một tầng lớp có quyền lực như ở Trung Hoa.

Rút kinh nghiệm từ những bậc tiền bối bị thái giám nổi loạn chuyên quyền, vua Minh Mạng (1820 - 1841) đã ban hẳn một chiếu chỉ riêng cho thái giám:

"Cho họ người nào việc ấy để sai khiến hầu hạ nhưng mãi mãi không cho dự vào giai và phẩm hàm quan chức. Vì chức vụ của họ là để nội đình sai khiến và truyền lệnh mà thôi. Tất cả việc triều chính và việc ngoài đều không được tham dự, kẻ nào vi phạm phải trừng trị nặng, không khoan tha. Trẫm đã dặn dò, hết sức mưu tính sâu xa cho đời sau..."

Vì chẳng mấy ưa gì thái giám nên mới có chuyện thái giám Lê Văn Duyệt mặc dù là một nhà quân sự tài ba, nhà chính trị xuất chúng, không những giữ vững bờ cõi miền Nam mà còn phát huy uy lực ra với các nước láng giềng, tạo quan hệ buôn bán với người Tây ở Gia Định. Sau khi ông mất, chỉ vì sự đố kỵ ghen ghét, ông bị kết án 7 tội tử, 2 tội xử giảo, 1 tội phát quân, cho san bằng và xiềng mộ. Trên mộ ông còn ghi: "Nơi hoạn quan chuyên quyền Lê Văn Duyệt chịu phép nước". May thay, đến thời vua Thiệu Trị ông được rửa oan, cho đắp lại mộ và đến nay, thái giám Lê Văn Duyệt vẫn được đời sau coi là một danh nhân có công với nước.

Cũng theo sử cũ, vào giai đoạn đầu triều Nguyễn, mỗi triều đại thường có khoảng 200 thái giám, cả giám sinh (những người bẩm sinh không có bộ phận sinh dục) và giám lật (những người tự nguyện hiến thân vào cung). Trạng Quỳnh có một câu đối nghịch ngợm rất nổi tiếng khi trêu chọc một vị thái giám:

"Thị vào châu, thị đứng, thị trông, thị thấy cũng muốn... thị không có ấy"
(thị nghĩa là thái giám).

Đối với thái giám triều Nguyễn, công việc mệt mà vui, đó là lo thú vui "thường nguyệt" cho vua. Vào mỗi đêm, khi lồng đèn ở phòng cung nữ được chọn thắp sáng, thái giám sẽ quán chẵn, bế cô thiếu nữ đang độ xuân thì không mặc gì vào phòng vua rồi lui ra ngoài.

NGHĨA TRANG THÁI GIÁM

Về cuối đời, các thái giám triều Nguyễn phải cư trú ở một ngôi nhà phía bắc Hoàng thành gọi là Cung Giám viện. Khi chết, số phận họ vô cùng bi thảm, không được chôn gần lăng tẩm hoặc những chốn linh thiêng và cũng chẳng được ai thờ cúng vì không có con cháu. Để tránh bát hương trở nên lạnh lẽo khi "về trời", nhiều người đã chọn con nuôi để dạy dỗ và lo hậu sự về sau.



Bia công đức của các thái giám được khắc lúc còn sống

Dưới thời vua Thiệu Trị (1807 - 1847), ý thức về kết của mình, thái giám Châu Phước Năng đã đứng ra quyên tiền trùng tu chùa Từ Hiếu và chọn ngôi chùa này làm nơi yên nghỉ khi về già. Từ đó về sau, các thái giám có phần công đức tại chùa sau khi chết sẽ được nhà chùa mai táng và cúng giỗ. Từ đó, ngôi chùa này còn được gọi là "chùa thái giám" hay "chùa hoạn quan" và đây cũng là nghĩa trang thái giám duy nhất còn sót lại ở Việt Nam.

Chùa Từ Hiếu nằm cách kinh thành Huế chừng 5km, diện tích khoảng gần 1.000m². Khu nghĩa trang nằm ở bên trái cách chùa khoảng 30m gồm 22 ngôi mộ, chôn theo ba hàng, tứ phía được bao quanh bởi bốn bức tường theo hình chữ nhật, ở giữa có tám bia khắc ghi công lao của các vị thái giám, hai bên là cổng ra vào. Theo tục lệ, cứ đến rằm tháng 11 hàng năm, chùa Từ Hiếu lại tổ chức ngày giỗ chung để tưởng nhớ những người đã

mất, trong đó có thái giám triều Nguyễn. Có lẽ một phần nhờ sự lãng quên của người đời mà mặc dù trải qua các giai đoạn chiến tranh ác liệt mà phần lớn những ngôi mộ này vẫn nguyên vẹn và đa phần đều đọc được rõ chữ. Theo lời dịch lại của một sư cụ trong chùa thì lời lẽ trên tấm bia trước cổng nghĩa trang khiến hậu thế không khỏi chạnh lòng:

"Trong đời sống, chúng tôi tìm thấy ở đây sự yên bình. Khi ốm đau, chúng tôi lui về đây và sau khi chết, chúng tôi sẽ được chôn chung ở đây. Dù sống hay chết, chúng tôi vẫn tìm thấy được ở đây sự yên bình".

Phận đời đưa đẩy khiến nhiều thái giám có một nỗi sợ mãnh liệt hơn cả cái chết. Chết ở đâu, chết lúc nào..., theo họ giờ không quan trọng mà quan trọng nhất là được chết toàn thân, được chết cạnh cái mà mình đã cất bỏ đi để khi về thế giới bên kia mình được chứng nhân là đã trải qua một kiếp con người.



Theo nhiều người cao tuổi kể lại, vào cái ngày "thất thủ kinh đô" (1885), khi trận phục thù của tướng quân Tôn Thất Thuyết thất bại, quân Pháp phản công dữ dội, người người chạy đạp lên nhau để thoát thân. Trong Từ Cẩm Thành, các vua chúa, cung nữ, quan lại... cũng hoảng loạn tìm đường tháo chạy, chỉ riêng các thái giám cũng chạy đi chạy lại nhưng không phải tháo thân mà là tìm cái "thực khí" của mình đã cất bỏ khi vào cung để dù có chết cũng không phải hối hận gì.

Thái giám triều Nguyễn (ảnh chụp lại từ tư liệu)

Giữa chốn đô thành náo nhiệt, mặc cho sự biến đổi vạn năng của thời gian, chùa Từ Hiếu vẫn trầm tĩnh như thuở ban đầu vốn có, bởi sự bao trùm tĩnh mịch của không gian, thời gian và 22 ngôi mộ kia vẫn lặng yên như chưa bao giờ được ai biết tới. Đó cũng là cái kết đáng buồn cho cuộc đời của những con người "sinh ra chẳng được mấy ai chấp nhận".

Trải qua trăm cuộc bể dâu, mỗi khi nhắc đến Huế, nhiều người còn kể rành rọt về giai thoại các vị vua chúa, quan lại triều Nguyễn... Thân phận thái giám giờ cũng chả ai để ý mà cũng chẳng cần biết làm gì, cái còn lại chỉ là chút ngậm ngùi, thương xót cho những kiếp người "chợt xuất hiện rồi cũng chợt tan đi"
